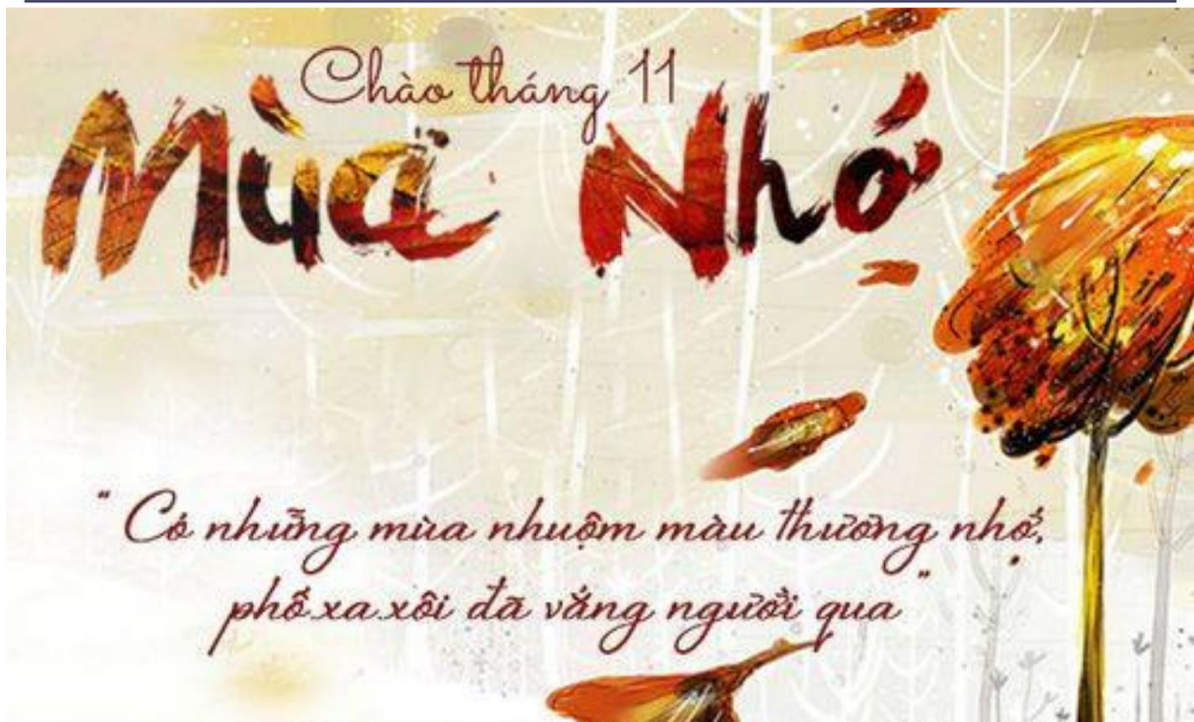




Anh
Tư Vấn & Kiểm Toán

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN & KIỂM TOÁN ANH
Kế toán, Kiểm toán, Tư vấn thuế, Hải quan và Tư vấn đầu tư



BẢN TIN
KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, THUẾ &
TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
Phát hành định kỳ hàng tháng

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

Số 4, Lô LK1, KĐT ICC nối đường Lạch Tray với đường Hồ Sen, Cầu Rào 2, P. Đông Hải, Q. Lê Chân, TP Hải Phòng
ĐT: 0225 3736866 * Email : acacvn@acacvn.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 3 toà nhà ngân hàng Sacombank, đường Lê Đức Thọ, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
ĐT: 024 35568636 * Website : acacvn.com

Nội dung	Trang
THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)	3
THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)	4-7
THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (“TNCN”)	8
CÁC LOẠI THUẾ KHÁC	9
CÁC VẤN ĐỀ KHÁC	10-12
CÁC VĂN BẢN KHÁC	13

THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)

Hoàn thuế GTGT nộp thừa của Chi nhánh Công ty

Theo **Công văn số 3947/TCT-KK** ngày 13/10/2021 về việc hoàn thuế GTGT nộp thừa của Chi nhánh Công ty. Trường hợp xác định là dịch vụ xuất khẩu thì Chi nhánh lập hóa đơn điều chỉnh các hóa đơn đã lập điều chỉnh thuế suất thuế GTGT từ 10% xuống 0% trên cơ sở Hợp đồng cung ứng dịch vụ và chứng từ thanh toán qua ngân hàng của bên mua có liên quan; Phụ lục điều chỉnh Hợp đồng với nội dung giảm thuế suất thuế GTGT từ 10% xuống 0% và chứng từ thanh toán qua ngân hàng của bên bán trả lại tiền thuế cho bên mua.

Cục Thuế chịu trách nhiệm hướng dẫn Chi nhánh Công ty A lập và kê khai hóa đơn điều chỉnh đúng theo quy định của pháp luật và xác định lại nghĩa vụ thuế đúng của doanh nghiệp để xác định số thuế GTGT thực tế nộp thừa, số thuế GTGT thực tế còn được khấu trừ chuyển kỳ sau.

Hoàn thuế GTGT đối với doanh nghiệp khi chuyển thành doanh nghiệp chế xuất

Theo **Công văn số 3393/TCT-CS** ngày 9/9/2021 về hoàn thuế GTGT đối với doanh nghiệp khi chuyển thành doanh nghiệp chế xuất. Về nguyên tắc, doanh nghiệp chế xuất không phải người nộp thuế GTGT. Tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT, doanh nghiệp đã chuyển thành doanh nghiệp chế xuất thì dự án đầu tư của doanh nghiệp không thuộc trường hợp được hoàn thuế GTGT.

Đối với doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp (chuyển đổi theo quy định của Luật Doanh nghiệp), được hoàn thuế GTGT theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Luật số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008 (đã được sửa đổi bổ sung theo khoản 3 Điều 1 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016) và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc chuyển từ doanh nghiệp thông thường sang doanh nghiệp chế xuất không thuộc các trường hợp chuyển đổi doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)**Giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19**

Ngày 19 tháng 10 năm 2021 Ủy ban Thường vụ Quốc Hội đã ban hành **Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15** về một số giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19.

Các giải pháp tại Nghị quyết gồm giảm, miễn một số khoản thuế TNDN, GTGT và thuế TNCN phải nộp đối với các đối tượng chịu tác động của dịch bệnh năm 2021.

Nội dung chi tiết của Nghị quyết như sau:

1. Giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của năm 2021 đối với trường hợp người nộp thuế theo quy định của Luật Thuế TNDN có doanh thu năm 2021 không quá 200 tỷ đồng và doanh thu năm 2021 giảm so với doanh thu năm 2019.

Không áp dụng tiêu chí doanh thu năm 2021 giảm so với doanh thu năm 2019 đối với trường hợp người nộp thuế mới thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách trong kỳ tính thuế năm 2020, năm 2021.

2. Miễn thuế TNCN, thuế GTGT và các loại thuế khác phải nộp phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tháng trong quý III và quý IV năm 2021 đối với hộ, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh tại các địa bàn cấp huyện chịu tác động của dịch COVID-19 trong năm 2021 do Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ quyết định. Không áp dụng việc miễn thuế đối với các khoản thu nhập, doanh thu từ cung cấp sản phẩm và dịch vụ phần mềm; sản phẩm và dịch vụ nội dung thông tin số về giải trí, trò chơi điện tử, phim số, ảnh số, nhạc số; quảng cáo số.

3. Giảm thuế GTGT kể từ ngày 01/11/2021 đến hết ngày 31/12/2021 đối với các hàng hóa, dịch vụ sau đây: (i) Dịch vụ vận tải (vận tải đường sắt, vận tải đường thủy, vận tải hàng không, vận tải đường bộ khác); dịch vụ lưu trú; dịch vụ ăn uống; dịch vụ của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch; (ii) Sản phẩm và dịch vụ xuất bản; dịch vụ điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc; tác phẩm nghệ thuật và dịch vụ sáng tác, nghệ thuật, giải trí; dịch vụ của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác; dịch vụ thể thao, vui chơi và giải trí. Hàng hóa, dịch vụ trong nhóm (ii) không bao gồm phần mềm xuất bản và các hàng hóa, dịch vụ sản xuất, kinh doanh theo hình thức trực tuyến.

Tùy thuộc vào phương pháp tính thuế, mức giảm thuế GTGT được áp dụng như sau:

a) Doanh nghiệp, tổ chức tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản này được giảm 30% mức thuế suất thuế GTGT;

b) Doanh nghiệp, tổ chức tính thuế GTGT theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản này được giảm 30% mức tỷ lệ % để tính thuế GTGT.

4. Miễn tiền chậm nộp phát sinh trong năm 2020 và năm 2021 của các khoản nợ tiền thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với doanh nghiệp, tổ chức (bao gồm cả đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh) phát sinh lỗi trong năm 2020.

Không áp dụng quy định tại khoản này đối với các trường hợp đã nộp tiền chậm nộp.

Ưu đãi đầu tư đặc biệt

Ngày 06/10/2021, Thủ tướng ban hành **Quyết định 29/2021/QĐ-TTg** về ưu đãi đầu tư đặc biệt, trong đó, có quy định ưu đãi về thuế suất thuế TNDN. Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có quy định về các trường hợp áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt (tại Điều 20) như sau:

“a) Dự án đầu tư thành lập mới (bao gồm cả việc mở rộng dự án thành lập mới đó) các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển có tổng vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 1.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư; trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; b) Dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 30.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 10.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư.”

Tại Quyết định số 29/2021 quy định ưu đãi về thuế suất thuế TNDN như sau:

Đơn cử, thuế suất ưu đãi 7% trong thời gian 33 năm áp dụng đối với thu nhập từ dự án đầu tư thuộc một trong các trường hợp sau:

1/ Thuế suất ưu đãi 9% trong thời gian 30 năm áp dụng đối với thu nhập của tổ chức kinh tế từ thực hiện dự án đầu tư thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Luật Đầu tư.

2/ Thuế suất ưu đãi 7% trong thời gian 33 năm áp dụng đối với thu nhập từ dự án đầu tư thuộc một trong các trường hợp:

+ Dự án đầu tư thành lập mới (bao gồm cả việc mở rộng dự án thành lập mới đó) các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển: Có tổng vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 1.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.

+ Dự án đầu tư thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Luật Đầu tư và đáp ứng một trong bốn tiêu chí quy định.

Khoản chi ủng hộ tài trợ của doanh nghiệp cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19

Theo **Công văn số 3887/TCT-CS** ngày 8/10/2021 của TCT về khoản chi ủng hộ tài trợ của doanh nghiệp cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19. Theo quy định tại Nghị định số 44/2021/NĐ-CP, doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ bằng tiền, hiện vật cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 tại Việt Nam thông qua các đơn vị nhận ủng hộ, tài trợ.

Hồ sơ xác định khoản chi ủng hộ, tài trợ gồm có: Biên bản xác nhận ủng hộ, tài trợ; kèm theo hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật của khoản ủng hộ, tài trợ bằng tiền hoặc hiện vật.

Để đảm bảo việc tính khoản chi ủng hộ, tài trợ vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đúng thực tế phát sinh, xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng chính sách của nhà nước để trục lợi, Tổng cục Thuế yêu cầu Cục Thuế rà soát các khoản chi ủng hộ, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức cho các hoạt động phòng, chống dịch

Covid-19. Đối với trường hợp ủng hộ, tài trợ bằng hiện vật, đặc biệt là trang thiết bị y tế, sinh phẩm, vật tư y tế, Cục Thuế thực hiện kiểm tra, xác minh hóa đơn, chứng từ, tờ khai hàng hóa nhập khẩu (nếu có) và so sánh, đối chiếu với giá của sản phẩm cùng chủng loại trên thị trường tại thời điểm doanh nghiệp mua. Trên cơ sở đó, Cục Thuế xác định những trường hợp kê khai không đúng giá trị khoản ủng hộ, tài trợ vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế để có biện pháp quản lý thuế phù hợp, theo đúng quy định của pháp luật.

Xác định doanh thu tính thuế TNDN

Theo **Công văn số 3918/TCT-CS** ngày 12/10/2021 của TCT về xác định doanh thu tính thuế TNDN theo Nghị định số 114/2020/NĐ-CP. Theo quy định của pháp luật kế toán hiện hành (Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014), Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ không bao gồm các loại thuế: Thuế GTGT phải nộp (theo phương pháp trực tiếp), Thuế tiêu thụ đặc biệt, Thuế xuất khẩu, Thuế Bảo vệ môi trường.

Trường hợp doanh thu năm 2020 làm căn cứ xác định đối tượng áp dụng được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2020 của Công ty A bao gồm toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền cung ứng dịch vụ kể cả trợ giá, phụ thu, phụ trội mà doanh nghiệp được hưởng trong kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 không bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt.

Tạm nộp thuế TNDN 3 quý năm 2021

Theo **Công văn số 37175/CTHN-TTHT** ngày 30/9/2021 của Cục thuế Hà Nội hướng dẫn về việc tạm nộp thuế TNDN 3 quý năm 2021, theo đó, thuế thu nhập doanh nghiệp là loại khai quyết toán năm theo quy định tại khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP. Trường hợp Công ty thuộc diện lập báo cáo tài chính quý theo quy định của pháp luật về kế toán căn cứ vào báo cáo tài chính quý và các quy định của pháp luật về thuế để xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp quý.

Trường hợp công ty không thuộc diện lập báo cáo tài chính quý theo quy định của pháp luật về kế toán căn cứ vào kết quả sản xuất, kinh doanh quý và các quy định của pháp luật về thuế để xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp quý.

Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp đã tạm nộp của 03 quý đầu năm tính thuế không được thấp hơn 75% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo quyết toán năm. Trường hợp người nộp thuế nộp thiếu so với số thuế phải tạm nộp 03 quý đầu năm thì phải nộp tiền chậm nộp tính trên số thuế nộp thiếu kể từ ngày tiếp sau ngày cuối cùng của thời hạn tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp quý 03 đến ngày nộp số thuế còn thiếu vào ngân sách nhà nước.

Chính sách thuế đối với khoản chi phí liên quan đến dịch Covid-19

Theo **Công văn số 4110/TCT-DNNCN** ngày 27/10/2021 của TCT, đối với các khoản chi phí cách ly y tế do dịch Covid-19 ở trong nước và tại nước ngoài đối với trường hợp đi công tác tại nước ngoài (chi phí tiền ăn, tiền ở, chi phí xét nghiệm Covid-19, chi phí đưa đón từ nơi nhập cảnh vào Việt Nam hoặc từ nơi phát hiện đối tượng phải thực hiện cách ly y tế đến cơ sở cách ly y tế, chi phí phục vụ nhu cầu sinh hoạt trong những ngày cách ly y tế ...) để thực hiện theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các khoản chi phí xét nghiệm Covid-19 hoặc mua kit xét nghiệm Covid-19 cho người lao động, chi phí mua các thiết bị cho người lao động nhằm bảo vệ người lao động khỏi nguy cơ lây nhiễm trong quá

trình làm việc và các chi phí ăn, ở của người lao động ở tại doanh nghiệp hoạt động theo phương án “3 tại chỗ” thì các khoản chi phí này được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp và không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động. Lưu ý rằng các khoản chi phí nêu trên phản ánh thực tế phát sinh và có đầy đủ hóa đơn chứng từ theo đúng quy định của Pháp luật.

Nghị định 92/2021/NĐ-CP: Chi tiết đối tượng được miễn, giảm thuế

Chính phủ vừa ban hành **Nghị định 92/2021/NĐ-CP** quy định chi tiết thi hành Nghị quyết 406/NQ-UBTVQH15 về một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19. Theo đó, việc giảm thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng với tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế, gồm:

- Doanh nghiệp được thành lập theo quy định;
- Tổ chức được thành lập theo Luật Hợp tác xã;
- Đơn vị sự nghiệp được thành lập theo quy định;
- Tổ chức khác được thành lập theo quy định có hoạt động SXKD có thu nhập.

Đối tượng được miễn thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế tài nguyên, thuế bảo vệ môi trường phải nộp phát sinh từ hoạt động SXKD của các tháng trong quý III và IV năm 2021 là:

Hộ, cá nhân kinh doanh là cá nhân cư trú hoạt động trong mọi ngành nghề, hình thức khai, nộp thuế, có hoạt động SXKD tại các địa bàn cấp huyện chịu tác động của dịch Covid-19 trong năm 2021.

Chủ tịch UBND cấp tỉnh căn cứ Thông báo trong năm 2021 của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương liên quan đến dịch Covid-19: Trong đó có nội dung dừng hoặc ngừng hoặc tạm ngừng hoạt động SXKD đối với một hoặc nhiều hộ, cá nhân kinh doanh trên địa bàn (gồm cả việc phong tỏa, cách ly xã hội một hoặc nhiều khu vực trên địa bàn) để ban hành Danh sách các địa bàn cấp huyện chịu tác động của dịch Covid-19.

Nghị định 92/2021/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 19/10/2021.

THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)

Chính sách thuế TNCN

Theo **Công văn số 3823/TCT-DNNCN** ngày 5/10/2021 của TCT về chính sách thuế TNCN:

- Khoản thu nhập từ khoản tiền ăn giữa ca, ăn trưa do Công ty chi trả phù hợp với hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định tại tiết g.5, khoản 2, Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính thì không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân của người lao động.

- Khoản thu nhập từ phần tiền lương, tiền công làm việc ban đêm, làm thêm giờ được trả cao hơn so với tiền lương, tiền công làm việc ban ngày, làm việc trong giờ theo quy định của Bộ Luật Lao động được miễn thuế thu nhập cá nhân.

- Trường hợp người lao động của công ty là cá nhân cư trú và Công ty chi trả các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công từ hai triệu (2.000.000) đồng lần trở lên cho người lao động ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng hoặc chi trả các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên cho người lao động vào thời điểm sau khi đã chấm dứt hợp đồng lao động thì Công ty phải thực hiện khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo mức 10% trên tổng thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công của người lao động. Trường hợp người lao động chỉ có duy nhất thu nhập thuộc đối tượng phải khấu trừ thuế theo tỷ lệ nêu trên nhưng ước tính tổng mức thu nhập chịu thuế của người lao động sau khi trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế thì người lao động có thu nhập làm cam kết (theo mẫu ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn về quản lý thuế) gửi Công ty để Công ty làm căn cứ tạm thời chưa khấu trừ thuế thu nhập cá nhân.

CÁC LOẠI THUẾ KHÁC

Gia hạn thời hạn nộp thuế

Theo **Công văn số 4799/TCHQ-TXNK** ngày 11/10/2021 của TCHQ Ngày 19/04/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 52/2021/NĐ-CP về gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT (trừ thuế GTGT khâu nhập khẩu), thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2021 nhằm tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh và cá nhân bị tác động bởi dịch Covid-19. Đại sứ quán Hàn Quốc thông tin đến cộng đồng doanh nghiệp Hàn Quốc đang hoạt động tại Việt Nam để nghiên cứu, thực hiện theo hướng dẫn về gia hạn nộp thuế tại Nghị định số 52/2021/NĐ-CP nêu trên.

Ngoài ra, Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định việc gia hạn thời hạn nộp thuế trên cơ sở đề nghị của người nộp thuế như sau:

- Điểm a khoản 1 Điều 63 quy định một trong các trường hợp gia hạn nộp thuế: “a) Bị thiệt hại vật chất, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh do gặp trường hợp bất khả kháng quy định tại khoản 27 Điều 3 của Luật này”.
- Điểm a khoản 27 Điều 3 quy định trường hợp bất khả kháng: “Người nộp thuế bị thiệt hại vật chất do gặp thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ”.

Theo đó, Tổng cục Hải quan nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trân trọng đề nghị Đại sứ quán Hàn Quốc hướng dẫn doanh nghiệp đối chiếu quy định nêu trên, nếu thuộc trường hợp được gia hạn thời hạn nộp thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thì liên hệ cơ quan hải quan nơi mở tờ khai để được xem xét, giải quyết. Hồ sơ, trình tự, thủ tục gia hạn nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt thực hiện theo quy định tại Điều 135 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi bổ sung tại khoản 68 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC và Điều 11 Thông tư số 06/2021/TT-BTC ngày 22/01/2021 của Bộ Tài chính.

VẤN ĐỀ KHÁC

Giảm mức đóng BHTN xuống 0% trong 12 tháng

Thủ tướng ban hành **Quyết định 28/2021/QĐ-TTg** ngày 01/10/2021 về thực hiện chính sách hỗ trợ NLĐ và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng Covid-19. Trong đó, hướng dẫn giảm mức đóng bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) xuống 0% trong 12 tháng như sau:

* Đối tượng được hỗ trợ

Người sử dụng lao động đang tham gia BHTN trước ngày 01/10/ 2021, không bao gồm các trường hợp sau:

- Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân.
- Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành về tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Không áp dụng đối với đối tượng tự nguyện không nhận hỗ trợ.

* Giảm mức đóng và thời gian thực hiện

- Giảm mức đóng từ 1% xuống bằng 0% quỹ tiền lương tháng của những NLĐ thuộc đối tượng đang tham gia BHTN.
- Thời gian thực hiện giảm mức đóng: 12 tháng, kể từ ngày 01/10/2021 đến hết ngày 30/9/2022.
- Hàng tháng, trong thời gian từ ngày 01/10/2021 đến hết ngày 30/9/2022, cơ quan BHXH thực hiện giảm mức đóng bằng 0% quỹ tiền lương tháng của những NLĐ thuộc đối tượng đang tham gia BHTN thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động.

Chứng từ kế toán áp dụng cho hộ kinh doanh từ 01/01/2022

Ngày 11/10/2021, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành **Thông tư 88/2021/TT-BTC** hướng dẫn chế độ kế toán cho các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

Theo đó, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh áp dụng chứng từ kế toán theo danh mục sau đây:

- Các chứng từ theo Thông tư 88/2021/TT-BTC gồm:

+ Phiếu thu: Mẫu số 01-TT;

+ Phiếu chi: Mẫu số 02-TT;

+ Phiếu nhập kho: Mẫu số 03-VT;

+ Phiếu xuất kho: Mẫu số 04-VT;

+ Bảng thanh toán tiền lương và các khoản thu nhập của người lao động: Mẫu số 05-LĐTL.

- Các chứng từ quy định theo pháp luật khác:

+ Hóa đơn;

+ Giấy nộp tiền và NSNN;

+ Giấy báo Nợ, Giấy báo Có của ngân hàng;

+ Ủy nhiệm chi.

Hiện nay, công tác kế toán tại các hộ kinh doanh vẫn được thực hiện theo chế độ kế toán được ban hành từ những năm 2000 (Quyết định 169/2000/QĐ-BTC ngày 25/10/2000, Quyết định 131/2002/QĐ-BTC ngày 18/10/2002).

Căn cứ pháp lý ban hành các quyết định này và pháp luật về thuế đã có nhiều thay đổi so với trước đây. Vì vậy, nội dung về chế độ kế toán cho hộ kinh doanh cũng cần được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế để phù hợp thực tiễn.

Thông tư 88/2021/TT-BTC có hiệu lực ngày 01/01/2022.

Thành lập Trung tâm điều hành triển khai hóa đơn điện tử tại Tổng cục Thuế

Tổng cục Thuế vừa ban hành **Quyết định 1487/QĐ-TCT** về việc thành lập Trung tâm điều hành triển khai hóa đơn điện tử (Trung tâm) tại Tổng cục Thuế và tại 6 Cục Thuế gồm: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Quảng Ninh, Bình Định và Phú Thọ. Trung tâm giúp Ban Chỉ đạo, Tổ thường trực triển khai hóa đơn điện tử thực hiện công tác triển khai hóa đơn điện tử.

Trung tâm là bộ phận thường trực tham mưu cho Ban Chỉ đạo, Tổ thường trực trong công tác tổ chức, chỉ đạo triển khai hóa đơn điện tử cho 6 Cục Thuế (Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Bình Định, Phú Thọ, Quảng Ninh). Theo dõi giám sát hoạt động của hệ thống hóa đơn điện tử đảm bảo hoạt động liên tục, ổn định. Theo kế hoạch, hệ thống Trung tâm sẽ được Tổng cục Thuế khánh thành vào sáng ngày 25/10/2021.

Trung tâm là nơi tiếp nhận và xử lý các yêu cầu của Cục Thuế, người nộp thuế và các đơn vị liên quan qua hệ thống điện thoại, email, đường dây nóng hỗ trợ triển khai hóa đơn điện tử, kênh hỗ trợ tương tác giữa Tổng cục Thuế và các Cục Thuế; tổ chức quản lý, phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng thành viên trong Trung tâm điều hành triển khai hóa đơn điện tử đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trung tâm điều hành sẽ tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo, Tổ thường trực các vướng mắc của nộp thuế, Cục Thuế và các đơn vị liên quan. Thực hiện nhiệm vụ khác có liên quan do Ban Chỉ đạo, Tổ thường trực triển khai hóa đơn điện tử và Tổng cục Thuế giao.

Thông tư 78/2021/TT-BTC về hóa đơn điện tử

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành **Thông tư 78/2021/TT-BTC** ngày 17/9/2021 hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế, Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định về hóa đơn, chứng từ.

Theo đó, thông tư 78/2021/TT-BTC quy định một số nội dung về hóa đơn điện tử gồm: ủy nhiệm lập hóa đơn điện tử; mẫu hiển thị các loại hóa đơn điện tử; ký hiệu mẫu số hóa đơn điện tử, ký hiệu hóa đơn điện tử; chuyển đổi áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế; áp dụng hóa đơn điện tử đối với một số trường hợp khác; hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế; tiêu chí lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ về hóa đơn điện tử để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế và dịch vụ nhận, truyền, lưu trữ dữ liệu hóa đơn và các dịch vụ khác có liên quan.

Thông tư 78/2021/TT-BTC có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2022.

Khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân đáp ứng điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin áp dụng quy định về hóa đơn, chứng từ điện tử theo hướng dẫn tại Thông tư 78/2021/TT-BTC và của Nghị định 123/2020/NĐ-CP trước ngày 01/7/2022.

Hóa đơn điện tử áp dụng đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh kể từ ngày 01/7/2022.

Riêng trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định 123/2020/NĐ-CP không thực hiện giao dịch với cơ quan thuế bằng phương tiện điện tử, không có hạ tầng công nghệ thông tin, không có hệ thống phần mềm kế toán, không có phần mềm lập hóa đơn điện tử để sử dụng hóa đơn điện tử và để truyền dữ liệu điện tử đến người mua và đến cơ quan thuế thì sử dụng hóa đơn giấy của cơ quan thuế trong thời gian tối đa 12 tháng, đồng thời cơ quan thuế có giải pháp chuyển đổi dần sang áp dụng hóa đơn điện tử. Thời gian tối đa 12 tháng được tính một lần kể từ ngày 01/7/2022 đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đang hoạt động từ trước 01/7/2022; hoặc kể từ thời điểm đăng ký bắt đầu sử dụng hoá đơn đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh mới thành lập từ ngày 01/7/2022.

VĂN BẢN KHÁC

- ❖ Theo Công văn số **4805/TCHQ-TXNK** ngày 12/10/2021 của TCT về việc khai báo C/O đối với mặt hàng sợi chịu thuế CBPG.
- ❖ Theo Công văn số **4783/TCHQ-TXNK** ngày 08/10/2021 của TCHQ về việc chính sách thuế nguyên vật liệu nhập khẩu, phế liệu, phế phẩm, thành phẩm sản xuất xuất khẩu phải tiêu hủy.
- ❖ Theo Công văn số **3880/TCHQ-DNNCN** ngày 08/10/2021 của TCHQ về việc hướng dẫn xác định số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đối với người nước ngoài vào Việt Nam làm việc.
- ❖ Theo Công văn số **37639/CTHN-TTHT** ngày 01/10/2021 của CTHN về việc chính sách thuế GTGT đối với hoạt động đại lý phát hành trái phiếu.
- ❖ Theo Công văn số **37638/CTHN-TTHT** ngày 01/10/2021 của CTHN về việc xác định quan hệ liên kết.